

DANH SÁCH LỚP 11 - NĂM HỌC 2026-2027

Lớp	Môn học	Số lượng
11A1	Lý, Hóa, Sinh, Tin; Thể dục bóng chuyền (CĐ: Toán, Lý, Hóa)	44
11A2	Lý, Hóa, Sinh, Tin; Thể dục bóng chuyền (CĐ: Toán, Hóa, Sinh)	40
11A3	Lý, Hóa, Sinh, CNCN; Thể dục bóng chuyền (CĐ: Lý, Hóa, Sinh)	33
11A4	Lý, Hóa, Sinh, CNNN; Thể dục bóng chuyền (CĐ: Lý, Hóa, Sinh)	36
11A5	Hóa, Địa, GDKT&PL, Tin; Thể dục Cầu đá (CĐ: Văn, Tin, Sử)	37
11A6	Hóa, Địa, GDKT&PL, Tin; Thể dục Cầu lông (CĐ: Văn, Tin, Sử)	40
11A7	Lý, Địa, GDKT&PL, Tin; Thể dục Cầu lông (CĐ: Văn, Tin, GDKT&PK)	39

269

STT	Lớp 25-26	Họ và tên	Lớp	Ghi chú
1	10A1	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	11A1	Tốt
2	10A1	Nguyễn Thị Khánh Băng	11A1	Tốt
3	10A1	Trần Thị Kim Chi	11A1	Đạt
4	10A1	Nguyễn Quốc Đảm	11A1	Tốt
5	10A1	Nguyễn Viết Đăng	11A1	Tốt
6	10A1	Nguyễn Thị Hào	11A1	Tốt
7	10A1	Nguyễn Lê Phúc Hậu	11A1	Tốt
8	10A1	Nguyễn Trung Hiếu	11A1	Khá
9	10A1	Nguyễn Mạnh Hùng	11A1	Khá
10	10A1	Trương Tuấn Huy	11A1	Tốt
11	10A1	Trần Nguyễn Gia Khải	11A1	Tốt
12	10A1	Võ Anh Khôi	11A1	Tốt
13	10A1	Võ Thị Diễm Kiều	11A1	Tốt
14	10A1	Nguyễn Hứa Lễ	11A1	Tốt
15	10A1	Nguyễn Văn Quốc Khánh Lộc	11A1	Khá
16	10A1	Trần Minh Lộc	11A1	Khá
17	10A1	Dương Nguyễn Khánh Lợi	11A1	Đạt
18	10A1	Võ Thị Tuyết Mai	11A1	Tốt
19	10A1	Nguyễn Thị Ái My	11A1	Khá
20	10A1	Huỳnh Ngọc Thanh Ngân	11A1	Tốt
21	10A1	Huỳnh Thị Ngọc Ngân	11A1	Tốt
22	10A1	Nguyễn Minh Nghĩa	11A1	Đạt
23	10A1	Nguyễn Lê Khánh Ngọc	11A1	Tốt
24	10A1	Nguyễn Trần Yên Ngọc	11A1	Tốt
25	10A1	Trương Lê Khánh Ngọc	11A1	Tốt
26	10A1	Trần Thiện Nhân	11A1	Tốt
27	10A1	Dương Thị Quỳnh Như	11A1	Khá
28	10A1	Võ Thị Hồng Như	11A1	Đạt
29	10A1	Nguyễn Lê Thiên Phúc	11A1	Tốt
30	10A1	Nguyễn Ngân Gia Phụng	11A1	Khá

STT	Lớp 25-26	Họ và tên	Lớp	Ghi chú
31	10A1	Lê Lý Phước	11A1	Khá
32	10A1	Nguyễn Ngọc Bảo Quỳnh	11A1	Khá
33	10A1	Huỳnh Thị Hồng Sương	11A1	Tốt
34	10A1	Nguyễn Phước Tấn	11A1	Tốt
35	10A1	Nguyễn Thị Kiều Thi	11A1	Tốt
36	10A1	Phan Minh Thiện	11A1	Khá
37	10A1	Lê Cường Thịnh	11A1	Tốt
38	10A1	Mã Cẩm Tiên	11A1	Tốt
39	10A1	Ung Nguyễn Duy Trân	11A1	Tốt
40	10A1	Lê Minh Trọng	11A1	Tốt
41	10A1	Nguyễn Phạm Phú Trọng	11A1	Đạt
42	10A1	Đặng Nguyễn Vy	11A1	Khá
43	10A1	Đặng Tường Vy	11A1	Tốt
44	10A2	Nguyễn Đức Anh	11A2	Khá
45	10A2	Trần Nguyễn Thùy Dương	11A2	Khá
46	10A2	Trần Thị Linh Đa	11A2	Khá
47	10A2	Trần Hiếu Đạo	11A2	Tốt
48	10A2	La Khánh Đoan	11A2	Tốt
49	10A2	Vòng Thị Diễm Hằng	11A2	Tốt
50	10A2	Nguyễn Thị Kim Hoàng	11A2	Tốt
51	10A2	Lê Nguyễn Huân	11A2	Khá
52	10A2	Nguyễn Hoàng Huy	11A2	Khá
53	10A2	Nguyễn Quốc Hưng	11A2	Đạt
54	10A2	Dương Anh Khoa	11A2	Tốt
55	10A2	Nguyễn Thúc Tuấn Khôi	11A2	Khá
56	10A2	Đặng Tuấn Kiệt	11A2	Tốt
57	10A2	Bùi Thị Tường Lam	11A2	Tốt
58	10A2	Võ Thuỳ Liên	11A2	Tốt
59	10A2	Tân Hữu Lộc	11A2	Khá
60	10A2	Lê Thị Diễm My	11A2	Tốt
61	10A2	Nguyễn Thị Diễm My	11A2	Tốt
62	10A2	Nguyễn Xuân Nghi	11A2	Tốt
63	10A2	Hoa Khánh Ngọc	11A2	Tốt
64	10A2	Lê Thị Bích Nguyên	11A2	Tốt
65	10A2	Lâm Nguyễn Yến Nhi	11A2	Tốt
66	10A2	Nguyễn Nguyệt Nhi	11A2	Khá
67	10A2	Trần Nguyễn Phương Nhi	11A2	Tốt
68	10A2	Lữ Thị Cẩm Nhiên	11A2	Tốt
69	10A2	Dương Nhã Như	11A2	Tốt
70	10A2	Phan Thị Tú Như	11A2	Tốt
71	10A2	Nguyễn Thị Ngọc Nhường	11A2	Tốt
72	10A2	Hồ Phú Quý	11A2	Tốt

STT	Lớp 25-26	Họ và tên	Lớp	Ghi chú
73	10A2	Nguyễn Thục Quyên	11A2	Tốt
74	10A2	Nguyễn Văn Thâu	11A2	Tốt
75	10A2	Nguyễn Tấn Thịnh	11A2	Tốt
76	10A2	Dương Thị Anh Thơ	11A2	Tốt
77	10A2	Nguyễn Minh Thư	11A2	Khá
78	10A2	Nguyễn Thị Anh Thư	11A2	Tốt
79	10A2	Đồng Hưởng Phú Vinh	11A2	Khá
80	10A2	Lâm Chí Vương	11A2	Tốt
81	10A2	Dương Thị Tường Vy	11A2	Tốt
82	10A2	Trần Thị Ngọc Vy	11A2	Tốt
83	10A2	Nguyễn Trần Như Ý	11A2	Tốt
84	10A3	Trần Thị Trâm Anh	11A3	Đạt
85	10A3	Huỳnh Gia Bình	11A3	Khá
86	10A3	Phạm Thị Ngọc Diệp	11A3	Tốt
87	10A3	Trần Hoàng Dương	11A3	Đạt
88	10A3	Nguyễn Trương Định	11A3	Đạt
89	10A3	Trần Ngọc Đoan	11A3	Khá
90	10A3	Nguyễn Huỳnh Ngọc Hân	11A3	Đạt
91	10A3	Tổng Gia Hân	11A3	Khá
92	10A3	Lê Hắc Huy	11A3	Đạt
93	10A3	Nhan Hoàng Huy	11A3	Khá
94	10A3	Phạm Hoàng Gia Huy	11A3	Khá
95	10A3	Võ Đức Huy	11A3	Khá
96	10A3	Thạch Tuấn Kiệt	11A3	Khá
97	10A3	Nguyễn Thiên Kim	11A3	Khá
98	10A3	Trần Hải Long	11A3	Khá
99	10A3	Lê Trần Gia Mỹ	11A3	Tốt
100	10A3	Lưu Kim Ngân	11A3	Khá
101	10A3	Châu Gia Nghĩa	11A3	Khá
102	10A3	Huỳnh Khả Nhi	11A3	Tốt
103	10A3	Nguyễn Trương Yến Nhi	11A3	Khá
104	10A3	Nguyễn Trần Tố Như	11A3	Khá
105	10A3	Vũ Thị Kim Oanh	11A3	Đạt
106	10A3	Nguyễn Minh Phú	11A3	Tốt
107	10A3	Trần Thanh Phước	11A3	Đạt
108	10A3	Lê Công Nhật Quang	11A3	Đạt
109	10A3	Lê Nhật Quang	11A3	Đạt
110	10A3	Huỳnh Huệ Sang	11A3	Khá
111	10A3	Trương Quốc Thái	11A3	Khá
112	10A3	Huỳnh Thị Anh Thơ	11A3	Khá
113	10A3	Huỳnh Anh Thư	11A3	Tốt
114	10A3	Nguyễn Hứa Bảo Thy	11A3	Tốt

STT	Lớp 25-26	Họ và tên	Lớp	Ghi chú
115	10A3	Cao Minh Trường	11A3	Khá
116	10A3	Dương Thị Tuyền	11A3	Khá
117	10A4	Nguyễn Hoàng Ân	11A4	Đạt
118	10A4	Nguyễn Quốc Bảo	11A4	Khá
119	10A4	Trần Gia Bảo	11A4	Đạt
120	10A4	Đinh Bảo Châu	11A4	Đạt
121	10A4	Trần Ngọc Thúy Duy	11A4	Đạt
122	10A4	Trần Đại Dương	11A4	Đạt
123	10A4	Trần Ngọc Hà	11A4	Đạt
124	10A4	Đinh Anh Hào	11A4	Đạt
125	10A4	Huỳnh Nhựt Hào	11A4	Đạt
126	10A4	Nguyễn Thị Phụng Hân	11A4	Khá
127	10A4	Nguyễn Văn Hậu	11A4	Đạt
128	10A4	Phạm Văn Hậu	11A4	Đạt
129	10A4	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	11A4	Đạt
130	10A4	Nguyễn Hưng	11A4	Khá
131	10A4	Phạm Lê Khánh Hưng	11A4	Đạt
132	10A4	Dương Cao Kỳ	11A4	Tốt
133	10A4	Ung Gia Linh	11A4	Khá
134	10A4	Kiều Thiện Long	11A4	Khá
135	10A4	Lê Tấn Lộc	11A4	Đạt
136	10A4	Đinh Minh Lý	11A4	Đạt
137	10A4	Mai Đặng Thúy Mai	11A4	Khá
138	10A4	Dương Quốc Minh	11A4	Đạt
139	10A4	Nguyễn Thị Thúy Ngân	11A4	Đạt
140	10A4	Dương Nguyễn Yến Nhi	11A4	Đạt
141	10A4	Nguyễn An Nhi	11A4	Đạt
142	10A4	Đoàn Gia Phú	11A4	Khá
143	10A4	Lê Hồng Phúc	11A4	Đạt
144	10A4	Nguyễn Chí Thắng	11A4	Đạt
145	10A4	Trần Quốc Thụy	11A4	Khá
146	10A4	Phạm Thị Kiều Thu	11A4	Tốt
147	10A4	Trần Nguyễn Chí Thức	11A4	Đạt
148	10A4	Nguyễn Văn Tiến	11A4	Đạt
149	10A4	Phạm Nguyễn Phương Vy	11A4	Đạt
150	10A4	Nguyễn Thị Hồng Yến	11A4	Khá
151	10A4	Phạm Thị Ngọc Yến	11A4	Đạt
152	10A5	Nguyễn Thị Huỳnh Anh	11A5	Đạt
153	10A5	Nguyễn Thị Lan Anh	11A5	Khá
154	10A5	Huỳnh Khánh Băng	11A5	Tốt
155	10A5	Tổng Khánh Băng	11A5	Khá
156	10A5	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	11A5	Tốt

STT	Lớp 25-26	Họ và tên	Lớp	Ghi chú
157	10A5	Lê Thị Thủy Dương	11A5	Tốt
158	10A5	Nguyễn Ngọc Anh Đào	11A5	Đạt
159	10A5	Lê Hoàng Đình	11A5	Tốt
160	10A5	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	11A5	Đạt
161	10A5	Ngô Mỹ Hằng	11A5	Khá
162	10A5	Nguyễn Thị Ngọc Hân	11A5	Tốt
163	10A5	Ngô Quốc Huy	11A5	Khá
164	10A5	Nguyễn Gia Huy	11A5	Tốt
165	10A5	Võ Nguyễn Nhật Huy	11A5	Khá
166	10A5	Trần Thị Thúy Huyền	11A5	Đạt
167	10A5	Nguyễn Thúy Huỳnh	11A5	Khá
168	10A5	Phạm Hoàng Kha	11A5	Đạt
169	10A5	Ung Quốc Khải	11A5	Đạt
170	10A5	Phạm Duy Khang	11A5	Đạt
171	10A5	Nguyễn Thuyền Kim	11A5	Khá
172	10A5	Nguyễn Thị Trúc Lam	11A5	Đạt
173	10A5	Nguyễn Thị Ngọc Liên	11A5	Đạt
174	10A5	Đỗ Nhật Linh	11A5	Khá
175	10A5	Trương Thị Trúc Linh	11A5	Khá
176	10A5	Nguyễn Lý Xuân Mai	11A5	Khá
177	10A5	Nguyễn Hữu Nghĩa	11A5	Khá
178	10A5	Nguyễn Hoàng Ngọc	11A5	Đạt
179	10A5	Huỳnh Phát	11A5	Đạt
180	10A5	Nguyễn Thành Phát	11A5	Đạt
181	10A5	Lưu Tiểu Phương	11A5	Đạt
182	10A5	Mai Thị Mỹ Phượng	11A5	Khá
183	10A5	Lê Thị Quyên	11A5	Khá
184	10A5	Dương Lê Như Quỳnh	11A5	Đạt
185	10A5	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	11A5	Tốt
186	10A5	Phan Thanh Phương Quỳnh	11A5	Đạt
187	10A5	Phạm Thị Kim Thoa	11A5	Khá
188	10A5	Nguyễn Ngọc Yến Vy	11A5	Đạt
189	10A6	Võ Hoài An	11A6	Đạt
190	10A6	Trần Huỳnh Khánh Bằng	11A6	Đạt
191	10A6	Nguyễn Ngọc Châu	11A6	Đạt
192	10A6	Võ Thành Đạt	11A6	Đạt
193	10A6	Lê Thành Dương	11A6	Đạt
194	10A6	Phan Thị Mỹ Giàu	11A6	Đạt
195	10A6	Đinh Ngọc Hân	11A6	Đạt
196	10A6	Nguyễn Thế Hiển	11A6	Đạt
197	10A6	Dương Khang	11A6	Khá
198	10A6	Nguyễn Trần Duy Khánh	11A6	Đạt

STT	Lớp 25-26	Họ và tên	Lớp	Ghi chú
199	10A6	Nguyễn Anh Khoa	11A6	Đạt
200	10A6	Sử Nguyễn Tuấn Khoa	11A6	Đạt
201	10A6	Nguyễn Ngọc Như Kiều	11A6	Đạt
202	10A6	Trần Gia Lạc	11A6	Đạt
203	10A6	Phan Chi Lam	11A6	Khá
204	10A6	Võ Hoàng Lâm	11A6	Đạt
205	10A6	Nguyễn Trọng Lộc	11A6	Đạt
206	10A6	Nguyễn Thành Lợi	11A6	Khá
207	10A6	Lê Ngọc Trà My	11A6	Đạt
208	10A6	Lâm Thúy Quỳnh	11A6	Đạt
209	10A6	Ung Thị Nhã Quỳnh	11A6	Đạt
210	10A6	Nguyễn Hoàng Thái	11A6	Đạt
211	10A6	Lâm Hoàng Thành	11A6	Đạt
212	10A6	Võ Thi Kim Thiên	11A6	Đạt
213	10A6	Võ Trường Thịnh	11A6	Khá
214	10A6	Lê Thị Anh Thư	11A6	Đạt
215	10A6	Ung Nguyễn Anh Thư	11A6	Khá
216	10A6	Hứa Quốc Tiến	11A6	Đạt
217	10A6	Nguyễn Hồng Trang	11A6	Đạt
218	10A6	Nguyễn Thị Thùy Trang	11A6	Khá
219	10A6	Nguyễn Thị Yến Trang	11A6	Đạt
220	10A6	Ung Thị Huyền Trân	11A6	Đạt
221	10A6	Võ Ngọc Bảo Trúc	11A6	Khá
222	10A6	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	11A6	Đạt
223	10A6	Nguyễn Hữu Văn	11A6	Đạt
224	10A6	Mai Thảo Vy	11A6	Khá
225	10A6	Phạm Lan Vy	11A6	Khá
226	10A6	Trần Thị Tường Vy	11A6	Khá
227	10A6	Trần Vũ Bá Vỹ	11A6	Đạt
228	10A6	Sử Bảo Yến	11A6	Khá
229	10A7	Võ Văn Bằng	11A7	Đạt
230	10A7	Trần Thanh Bình	11A7	Đạt
231	10A7	Nguyễn Quốc Duy	11A7	Đạt
232	10A7	Lê Thành Đạt	11A7	Đạt
233	10A7	Phạm Trung Đường	11A7	Đạt
234	10A7	Võ Nhật Huy	11A7	Khá
235	10A7	Lê Minh Hưng	11A7	Khá
236	10A7	Lê Minh Khanh	11A7	Đạt
237	10A7	Đoàn Anh Khoa	11A7	Đạt
238	10A7	Huỳnh Duy Khôi	11A7	Đạt
239	10A7	Phan Thị Chí Lam	11A7	Đạt
240	10A7	Nguyễn Thành Lộc	11A7	Đạt

STT	Lớp 25-26	Họ và tên	Lớp	Ghi chú
241	10A7	Huỳnh Thị Mai	11A7	Đạt
242	10A7	Trần Hồng Ngân	11A7	Đạt
243	10A7	Lê Chí Nghĩa	11A7	Đạt
244	10A7	Lê Thị Diễm Ngọc	11A7	Đạt
245	10A7	Lê Thị Yến Ngọc	11A7	Khá
246	10A7	Trần Thị Hồng Ngọc	11A7	Đạt
247	10A7	Nguyễn Hoài Nhỏ	11A7	Đạt
248	10A7	Nguyễn Duy Phong	11A7	Đạt
249	10A7	Trần Đình Phong	11A7	Đạt
250	10A7	Trà Văn Phương	11A7	Khá
251	10A7	Trần Phước Sang	11A7	Khá
252	10A7	Nguyễn Thái Sơn	11A7	Đạt
253	10A7	Trần Lâm Yến Thanh	11A7	Đạt
254	10A7	Trương Ngọc Thành	11A7	Đạt
255	10A7	Nguyễn Thị Anh Thơ	11A7	Đạt
256	10A7	Huỳnh Thị Minh Thư	11A7	Khá
257	10A7	Phạm Thị Bảo Thy	11A7	Khá
258	10A7	Trịnh Thị Kiều Tiên	11A7	Khá
259	10A7	Đinh Võ Hữu Tình	11A7	Đạt
260	10A7	Nguyễn Minh Triết	11A7	Đạt
261	10A7	Võ Huỳnh Cẩm Tú	11A7	Đạt
262	10A7	Lâm Thị Bích Vân	11A7	Đạt
263	10A7	Nguyễn Văn Vẹn	11A7	Đạt
264	10A7	Nguyễn Trần Tường Vi	11A7	Đạt
265	10A7	Phạm Phương Vy	11A7	Đạt
266	10A7	Lê Phan Ngọc Ý	11A7	Đạt
267	11A8	Nguyễn Hải Đăng	11A7	25-26
268	11A3	Trần Anh Khôi	11A4	Học lại 24-25
269	11A1	Nguyễn Khánh Bằng	11A1	Học lại 25-26
270				
271				
272				